

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi lần thứ nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Điện Cơ Thống Nhất thông qua ngày 29/5/2018; Phụ lục sửa đổi Điều lệ công ty lần thứ 2 ngày 23/7/2018;
- Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐCTN-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Điện Cơ Thống Nhất.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 công ty cổ phần Điện Cơ Thống Nhất nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2019, Kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị.

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Kế hoạch năm 2020 của Ban điều hành

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So với cùng kỳ 2018 (%)	So với KH năm 2019 (%)
1	Doanh thu (không kể VAT)	Tỷ đồng	1.030,65	1.065,76	116,6%	103,4%
2	Số lượng sản phẩm sản xuất	chiếc	2.452.800	2.763.377	108,3%	112,7%
3	Số lượng sản phẩm tiêu thụ	chiếc	2.537.400	2.584.007	110,8%	101,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	86,00	87,56	80,3%	101,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	68,8	69,76	83,8%	101,4%
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	theo quy định	66,32	181,8%	-
7	Lao động bình quân có mặt	Người	1.082	1.051	101,3%	97,1%
8	Tiền lương bình quân 1 người/tháng	Tr. đồng	9,578	10,413	111,1%	108,7%

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	So với TH 2019 (%)
1.	Số lượng sản phẩm sản xuất	cái	2.839.200	102,74%
2.	Số lượng sản phẩm tiêu thụ	cái	2.725.415	105,50%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.109	105,0%
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	98,71	112,7%
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	Theo quy định của Nhà nước	
6.	Tiền lương bình quân 1 người 1 tháng	Tr. đồng	10,545	101,27%

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019, Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2020

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Giá trị
I	Kết quả hoạt động kinh doanh	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.056.693
2	Giá vốn hàng bán	899.314
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	157.379
4	Doanh thu hoạt động tài chính	8.075
5	Chi phí hoạt động tài chính	12.394
6	Chi phí bán hàng	31.165
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.862
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	87.032
9	Lợi nhuận khác	523
10	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	87.555
11	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17.792
12	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69.764
II	Tổng tài sản	722.855
1	Tài sản ngắn hạn	650.133
2	Tài sản dài hạn	72.722
III	Nguồn vốn	722.855
1	Nợ phải trả	469.843
2	Vốn chủ sở hữu	253.012

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2019, Kế hoạch năm 2020

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	(1)	87.555
2	Thuế TNDN hiện hành	(2)	17.791
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(3)=(1)-(2)	69.764
4	Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	(4)	8.232
5	Chi trả cổ tức năm 2019 là 12% vốn điều lệ	(5) = Vốn điều lệ x 12%	17.160
6	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	(6) = (3)- (4+5)	44.372

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	(1)	98.710
2	Thuế TNDN hiện hành	(2)	19.742
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(3)=(1)-(2)	78.968
4	Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	(4)	5.216
5	Chi trả cổ tức năm 2020 là 12% vốn điều lệ	(5) = Vốn điều lệ x 12%	17.160
6	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	(6) = (3)- (4+5)	56.592

5. 3. Đại hội cổ đông giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông, trả cổ tức, phân bổ các quỹ, và các thủ tục có liên quan theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định của Công ty.

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, lương của Trưởng ban kiểm soát và thù lao Kiểm soát viên năm 2019, Kế hoạch năm 2020

6.1. Thù lao Hội đồng quản trị, lương của Trưởng Ban kiểm soát và thù lao Kiểm soát viên công ty năm 2019

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chi trả thù lao (theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019), cụ thể:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 960 triệu đồng

- Lương của Trưởng BKS và thù lao thành viên BKS: 559,835 triệu đồng

Vậy Tổng số tiền chi trả thù lao Hội đồng quản trị, lương của Trưởng Ban kiểm soát và thù lao kiểm soát viên năm 2019 là 1.519,835 triệu đồng.

6.2. Trình mức trả thù lao Hội đồng quản trị, lương của Trưởng Ban kiểm soát và thù lao Kiểm soát viên công ty năm 2020.

- Thù lao đối với Hội đồng quản trị: 960.000.000 đồng

- Lương của Trưởng BKS và thù lao thành viên BKS: 572.400.000 đồng

6.3. Các chi phí khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ công ty, quy chế tài chính và các quy định khác của công ty.

6.4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân bổ thù lao hàng tháng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty.

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2020

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2020 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn.

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ HĐQT

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sàn giao dịch chứng khoán tập trung (HNX, HOSE)

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Thông qua danh sách đề cử/ứng cử để bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Điện Cơ Thống Nhất nhiệm kỳ II (2020-2025).

Đại hội thông qua với 20 phiếu biểu quyết, đại diện cho 14.269.600 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

11. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025

a. Danh sách trúng cử vào Hội đồng Quản trị

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Vũ Hải	14.290.300	100,15%
2	Bùi Trọng Dân	14.273.300	100,03%
3	Mai Xuân Sơn	14.264.800	99,97%
4	Nguyễn Thành Quang	14.264.300	99,96%
5	Nguyễn Ngọc Nghị	14.254.800	99,90%

b. Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Minh Huyền	14.689.451	102,94%
2	Nguyễn Thị Thu Hương	14.068.298	98,59%
3	Nguyễn Mạnh Hùng	14.051.051	98,47%

(Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông của công ty giao quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông của công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Chủ tịch HĐQT

Phạm Công Đoàn